

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2017 về việc: “Ly hôn” giữa:

Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1983

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: đường X, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1983

Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: đường X, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2015, quyển số I tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai thống nhất giao hai con chung tên Bùi Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2011 và Bùi Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 06/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Bùi Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của các con chung khi cần thiết một trong hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Cả hai cùng xác định tự giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AE/2014/ 0008588 do Chi cục thi hành án dân sự Quận Z lập ngày 03/11/2017. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường C, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài